

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: KẾ TOÁN

Chương trình/Chuyên ngành: KẾ TOÁN

**(Đính kèm Quyết định số 2008 /QĐ – ĐHNH ngày 19 tháng 10 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)**

1. Thông tin chung:

- Tên Chương trình: KẾ TOÁN
- Văn bằng : Cử nhân
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại Học Ngân Hàng TP.HCM
- Tổng số lượng tín chỉ: 123

2. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, quản trị, tài chính, kế toán nói chung và có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về kế toán, kiểm toán nói riêng; có phẩm chất tốt, có năng lực nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp cao trong điều kiện ảnh hưởng của tiến bộ công nghệ, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong nước và quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Nội dung Chuẩn đầu ra	Mức độ theo thang đo
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	3
PLO2	Khả năng tư duy phản biện	3

PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	3
PLO4	Thể hiện tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	3
PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	3
PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4
PLO7	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4
PLO8	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể khởi nghiệp kinh doanh hoặc làm việc tại các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, cơ quan của chính phủ trong và ngoài nước.

Về vị trí công việc cụ thể, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các bộ phận tài chính, kiểm soát nội bộ, kế toán, kiểm toán; chuyên viên kế toán nghiệp vụ và tổng hợp; chuyên viên phân tích đầu tư và quản lý vốn, quản lý rủi ro; kiểm soát viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc tại các công ty kiểm toán độc lập; chuyên viên hệ thống thông tin kế toán.

Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể trở thành những nghiên cứu viên ở các Trung tâm, Viện nghiên cứu; giảng viên tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường đại học trong và ngoài nước.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Không kể các học phần Giáo dục thể chất (5 đvtc) và Giáo dục quốc phòng (8 đvtc) được tổ chức đào tạo theo quy định. Khối lượng kiến thức của Chương trình đào tạo chất lượng cao gồm:

- Khối kiến thức Giáo dục đại cương và chuyên nghiệp: 123 đvtc
- Khối kiến thức tiếng Anh tăng cường: 36 đvtc
- Chương trình huấn luyện kỹ năng mềm: 08 đvtc

6. Thời gian đào tạo

Chương trình học được thiết kế 04 năm với 08 học kỳ chính và 03 học kỳ hè. Trong các học kỳ chính, 07 học kỳ đầu sinh viên chủ yếu được học tập trên giảng đường, học kỳ cuối là học kỳ thực tập cuối khóa và thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế. Sinh viên có thể đăng ký học lại, học cải thiện, học vượt trong các học kỳ chính và học kỳ hè. Học kỳ hè được tổ chức đào tạo theo nhu cầu của sinh viên.

Sinh viên có thể học vượt để hoàn thành chương trình trước 01 năm rưỡi so với thời gian được thiết kế. Trong trường hợp học kéo dài thì thời gian kéo dài thêm không quá 02 năm.

7. Kết cấu chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
1	<i>Giáo dục đại cương</i>	10	22	17.89
2	<i>Giáo dục chuyên nghiệp</i>	32	101	82.11
2.1	<i>Cơ sở ngành</i>	17	50	40.65
2.2	<i>Ngành</i>	8	24	19.51
2.3	<i>Chuyên ngành</i>	7	27	21.95
	Tổng cộng	42	123	100

8. Chương trình đào tạo

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1. KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG		
Học phần bắt buộc		

1	Triết học Mác- Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Toán cao cấp 1	2
7	Toán cao cấp 2	2
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
9	Pháp luật đại cương	2
Học phần tự chọn (sinh viên chọn 1 trong 2 môn theo 02 nhóm định hướng)		
10a	Tâm lý học	2
10b	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		
2.1. Kiến thức cơ sở ngành		
Học phần bắt buộc		
1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3
3	Luật kinh doanh	3
4	Quản trị học	3
5	Nguyên lý Marketing	3
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
7	Tin học ứng dụng	3
8	Kinh tế lượng	3
9	Nguyên lý kế toán	3
10	Nhập môn ngành kế toán	2
11	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
12	Tài chính doanh nghiệp	3
13	Kế toán tài chính	3
14	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3

Học phần tự chọn kiến thức cơ sở ngành (Sinh viên chọn 03 học phần thuộc 1 trong 2 nhóm định hướng; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức giáo dục đại cương)		
15a	TTTC và các ĐCTC	3
16a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3
17a	Thuế	3
18a	Thẩm định giá tài sản	3
19a	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3
20a	Thanh toán quốc tế	3
21a	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
15b	Cơ sở lập trình	3
16b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python	3
17b	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python	3
2.2. Kiến thức ngành		
Học phần bắt buộc		
1	Kiểm toán căn bản	3
2	Hệ thống thông tin kế toán	3
3	Kế toán ngân hàng	3
4	Kế toán quốc tế	3
5	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù	3
Học phần tự chọn kiến thức ngành (Sinh viên chọn 03 học phần thuộc 1 trong 2 nhóm định hướng; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức giáo dục đại cương)		
6a	Kế toán công	3
7a	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3
8a	Kế toán quốc tế nâng cao	3
9a	Kế toán ngân hàng nâng cao	3
10a	Kiểm soát nội bộ	3
6b	Kiểm toán công nghệ thông tin	3
7b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao	3
8b	Học máy cho kế toán với Python	3

9b	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán	3
2.3. Kiến thức chuyên ngành		
Học phần bắt buộc		
1	Kế toán chi phí	3
2	Kế toán quản trị	3
3	Kế toán tài chính nâng cao	3
4	Kiểm toán doanh nghiệp	3
5	Kiểm toán ngân hàng	3
6	Thực tập tốt nghiệp	3
7	Khoá luận tốt nghiệp	9

9. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học

Chuẩn đầu ra		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
STT	Tên môn học								
1	Triết học	X	X	X					
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X	X	X					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X	X					
4	Lịch sử Đảng CSVN	X	X	X					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X					
6	Toán cao cấp 1	X	X				X		
7	Toán cao cấp 2	X	X				X		
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	X	X				X		
9	Pháp luật đại cương	X	X				X		
10a	Tâm lý học	X		X		X			
10b	Logic ứng dụng trong kinh doanh	X	X					X	
11	Kinh tế vi mô	X	X		X				
12	Kinh tế vĩ mô	X	X		X				
13	Nhập môn ngành kế toán				X	X			X
14	Nguyên lý kế toán	X				X	X		
15	Luật kinh doanh	X		X		X			
16	Nguyên lý Marketing	X		X	X				
17	Tin học ứng dụng			X	X		X		

18	Kinh tế lượng	X	X				X		
19	Quản trị học	X	X			X			
20	Lý thuyết tài chính - tiền tệ			X			X		X
21	Tài chính doanh nghiệp					X	X		X
22	Kế toán tài chính				X	X	X		
23	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán			X	X				X
24	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X		X				
25a	Thị trường tài chính và ĐCTC						X	X	X
26a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng					X	X		X
27a	Thuế						X	X	X
28a	Thẩm định giá tài sản					X	X		X
29a	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số						X	X	X
30a	Thanh toán quốc tế					X	X	X	X
31a	Phân tích tài chính doanh nghiệp						X	X	X
25b	Cơ sở lập trình				X			X	X
26b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python						X	X	X
27b	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python						X	X	X
32	Kiểm toán căn bản					X	X		X
33	Hệ thống thông tin kế toán			X	X		X		
34	Kế toán quốc tế			X	X		X		
35	Kế toán ngân hàng					X		X	X
36	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù				X		X	X	
37a	Kế toán công				X	X	X		
38a	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao				X		X		X
39a	Kế toán quốc tế nâng cao				X		X		X
40a	Kế toán Ngân hàng nâng cao					X	X		X
41a	Kiểm soát nội bộ			X		X	X		
37b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao						X	X	X
38b	Học máy cho kế toán với Python						X	X	X
39b	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán						X	X	X
40b	Kiểm toán công nghệ thông tin						X	X	X

42	Kế toán chi phí				X	X	X		
43	Kế toán quản trị					X	X		X
44	Kế toán tài chính nâng cao					X	X		X
45	Kiểm toán doanh nghiệp						X	X	X
46	Kiểm toán ngân hàng					X	X		X
47	Thực tập tốt nghiệp				X		X	X	
48	Khoá luận tốt nghiệp		X		X			X	X

10. Phương pháp giảng dạy và đánh giá

Phương pháp giảng dạy được phát triển dựa trên nền tảng của chương trình đại học chính quy, đồng thời được tham khảo các chương trình đào tạo nước ngoài, được xây dựng theo hướng tích hợp để tạo điều kiện cho sinh viên có thể học liên thông hoặc chuyển tiếp sang các chương trình đào tạo nước ngoài. Các môn học được giảng dạy tích hợp nội dung thực hành, thực tập, nghiên cứu thực tế trong quá trình tổ chức giảng dạy môn học hoặc sau khi kết thúc môn học. Điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần của sinh viên được tính theo thang điểm hệ 10 được quy đổi sang điểm chữ và thang điểm hệ 4. Việc quy đổi giữa các thang điểm được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

11. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Thí sinh đăng ký tuyển sinh/xét tuyển vào chương trình đại học chính quy chất lượng cao trong đợt tuyển sinh đại học chính quy hàng năm.

Sinh viên trúng tuyển vào chương trình đại học chính quy ngành tương ứng có nguyện vọng được phép đăng ký chuyển sang học Chương trình đại học chính quy chất lượng cao ngành Kế toán. Điều kiện chuyển đổi được quy định tại Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

12. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Ngoài ra để được xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên thuộc chương trình đào tạo đại học chính quy chất lượng cao ngành Kế toán phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

Hoàn thành các học phần kỹ năng mềm và được cấp chứng chỉ theo quy định của Nhà trường;

Hoàn thành các học phần tiếng Anh tăng cường theo quy định của Nhà trường;

Được công nhận hoàn thành hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường.

13. Thông tin liên hệ

Ban Điều hành Chương trình chất lượng cao

Số 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Phone: (028) 3821 2430 - (028) 38 971 638

Email: ctchatluongcao@buh.edu.vn

Website: <https://clc.buh.edu.vn/>